

Bản án số: 03/2020/DS-ST

Ngày 11 tháng 6 năm 2020

V/v: “Tranh chấp tài sản chung, tranh chấp về thừa  
kế tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM- TỈNH KHÁNH HÒA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Được
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lai  
Bà Nguyễn Thị Bội Hoàn
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Thư ký tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa: bà Trương Thị Dung - Kiểm sát viên

Ngày 11/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2019/TLST- DS ngày 26/7/2019 về việc “Tranh chấp tài sản chung, tranh chấp về thừa kế tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-DS ngày 25/5/2020, giữa các đương sự:

\*Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1978

Địa chỉ: TDP Y, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa (Bà H có mặt tại phiên tòa).

\* Bị đơn: Anh Trương Vĩnh B, sinh năm 2001

Địa chỉ: TDP Y, TT. C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa (Anh B có mặt tại phiên tòa).

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Cháu Trương Hoàng V, sinh ngày 26/3/2009; Địa chỉ: TDP Y, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Cháu V có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị H là người giám hộ hợp pháp của cháu V (Bà H có mặt tại phiên tòa).

2- Ông Trương Vĩnh L, sinh năm 1969; Địa chỉ: TDP B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa (Ông L có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

-Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Tôi và ông Trương Vĩnh T là vợ chồng, hai bên có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 92, quyển số 01 ngày 14/9/2000. Chúng tôi có 02 con chung là Trương Vĩnh B, sinh ngày 14/02/2001 và Trương Hoàng V, sinh ngày 26/3/2009.

Ngày 30/12/2010 ông T bị tai nạn giao thông chết, không để lại di chúc. Cha của ông T là ông Trương Trọng K chết ngày 13/3/2004; mẹ của ông T là bà Nguyễn Thị X chết ngày 01/3/2011.

Lúc sinh thời, ông T có tài sản là thửa đất số 2660, tờ bản đồ số 04, diện tích 308 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại TDP Y, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa do ông Trương Vĩnh T đứng tên; tài sản trên đất gồm có 01 ngôi nhà cấp 4 do UBND thị trấn C xây tặng cho hộ nghèo gia đình chúng tôi vào năm 2015, hai cây mít, 01 cây măng cầu có trước khi ông T chết; ông T chết trước khi được xây tặng nhà. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất nêu trên hiện do ông Trương Vĩnh L là anh ruột của ông T cất giữ.

Nay để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của tôi và các con, tôi đề nghị Tòa án tiến hành phân chia khối tài sản thừa kế của ông T là thửa đất số 2660, tờ bản đồ số 04; tọa lạc tại TDP Y, TT. C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa, căn nhà cấp 4 do UBND thị trấn C xây tặng và cây trồng trên đất, tôi yêu cầu chia theo quy định của pháp luật.

Đồng thời tôi yêu cầu ông Trương Vĩnh L phải trả ngay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 753726, sổ vào sổ cấp GCN CH00364 do UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 18/5/2010 của thửa đất 2660, tờ bản đồ số 04, diện tích 308 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại TDP Y, thị trấn C, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa cho tôi và các con để chúng tôi thực hiện quyền thừa kế.

- Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Trương Vĩnh B trình bày:

Tôi là con ruột của ông Trương Vĩnh T và bà Nguyễn Thị H. Bố tôi có tài sản là thửa đất số 2660, tờ bản đồ số 04, có diện tích 308 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại TDP Y, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa, trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 do UBND thị trấn C xây tặng năm 2015 và hai cây mít, 01 cây măng cầu có trước khi bố tôi chết.

Ngày 30/12/2010 bố tôi bị tai nạn giao thông chết, không để lại di chúc. Nay bà H mẹ tôi yêu cầu chia thừa kế theo quy định của pháp luật tôi không đồng ý vì là tài sản riêng của bố tôi.

-Tại Bản tự khai, Biên bản hòa giải và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Vĩnh L trình bày:

Tôi là anh ruột của ông Trương Vĩnh T, năm 2010 ông T chết do tai nạn giao thông có để lại di sản là thửa đất số 2660, tờ bản đồ số 04, có diện tích 308 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại TDP Y, TT. C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa, ông T chết không để lại di chúc.

Trước khi ông T chết ông T có đến nhà tôi gửi cho tôi giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất nêu trên. Vì các cháu con ông T còn nhỏ nên tôi nên tôi và các anh em dòng họ muốn giữ lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến khi các cháu đủ 18 tuổi thì giao lại, nay cháu B đã đủ 18 tuổi nhưng cháu bị hạn chế về nhận thức nên tôi tiếp tục giữ lại chờ cháu V đủ 18 tuổi sẽ giao.

Tôi thừa nhận việc tôi giữ lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là sai, tôi đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi Tòa án chia di sản của ông Trương

Vĩnh T là thửa đất số 2660, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại TDP Y, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa thành 03 phần theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, áp dụng các Điều 209, 212, 609, 649, 651, 660 Bộ luật dân sự để chia thừa kế và tài sản chung là có căn cứ và phù hợp với thực tế.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **(1) Về thủ tục tố tụng:**

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là cháu Trương Hoàng V có đơn xin xét xử vắng mặt do bận đi thi học kỳ, nhưng có bà Nguyễn Thị H là mẹ ruột của cháu thực hiện quyền giám hộ theo qui định của pháp luật đồng thời là nguyên đơn có mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

#### **(2) Về nội dung:**

-Về quan hệ pháp luật: Trong đơn khởi kiện ban đầu nguyên đơn bà Nguyễn Thị H xác định quyền sử dụng thửa đất số 2660, tờ bản đồ số 04; có diện tích 308 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại TDP Y, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa là tài sản chung của bà và ông Trương Vĩnh T nhưng trong quá trình lấy lời khai, hòa giải bà H thừa nhận là tài sản riêng của ông T trước đây được cha mẹ ông T cho riêng ông T nên bà chỉ tranh chấp về thừa kế. Tuy nhiên căn nhà tình nghĩa được Nhà nước xây tặng chung cho hộ gia đình bà sau khi ông T qua đời là tài sản chung của mẹ con bà nên bà H có yêu cầu chia tài sản chung này và tài sản chung là hai cây mít và 01 cây măng cầu nên quan hệ pháp luật của vụ án được xác định là tranh chấp tài sản chung và thừa kế.

#### **-Về nội dung:**

Bà Nguyễn Thị H và ông Trương Vĩnh T là vợ chồng, hai bên có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 92, quyển số 01 ngày 14/9/2000. Như vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, ông bà có 02 con chung là anh Trương Vĩnh B, sinh ngày 14/02/2001 và cháu Trương Hoàng V, sinh ngày 26/3/2009.

Ngày 30/12/2010 ông Tân bị tai nạn giao thông chết, không để lại di chúc. Cha của ông T là ông Trương Trọng K chết ngày 13/3/2004; mẹ của ông T là bà Nguyễn Thị X chết ngày 01/3/2011.

Lúc còn sống, ông T có tài sản riêng là thửa đất số 2660, tờ bản đồ số 04, diện tích 308 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại TDP Yên Hòa 2, TT. Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa, do ông Trương Vĩnh T đứng tên; tài sản trên đất gồm có 01 ngôi nhà cấp 4 do UBND thị trấn C xây tặng cho hộ nghèo gia đình bà H vào năm 2015, hai cây mít, 01 cây măng cầu có trước khi ông T chết; ông T chết trước khi được xây tặng nhà. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất nêu trên hiện nay do ông Trương Vĩnh L là anh ruột của ông T cất giữ.

Hội đồng xét xử thấy rằng, ông Trương Vĩnh T chồng bà Nguyễn Thị H chết năm 2010 do tai nạn, không để lại di chúc, cha ông T là ông Trương Trọng K chết ngày 13/3/2004 và mẹ của ông T là bà Nguyễn Thị X chết ngày 01/3/2011. Ông T và bà H có hai con chung là Trương Vĩnh B và Trương Hoàng V; như vậy bà Nguyễn Thị H, hai cháu Trương Vĩnh B, sinh năm 2001 và Trương Hoàng V sinh năm 2009 được xác định là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ Luật Dân Sự.

Do đó, việc bà H khởi kiện yêu cầu chia thừa kế thừa đất nói trên và chia tài sản chung là ngôi nhà cấp 4 do Nhà nước xây tặng do bà là hộ nghèo và cây trồng trên đất theo pháp luật về thừa kế và tài sản chung là có căn cứ và phù hợp với thực tế và pháp luật nên cần chấp nhận.

Tài sản thừa kế gồm giá trị quyền sử dụng thửa đất số 2660, tờ bản đồ số 04, diện tích 308 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại TDP Y, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa được Hội đồng định giá xác định theo Biên bản định giá và thẩm định tại chỗ ngày 14/11/2019 là 1.300.000.000 đồng; trên đất có 01 căn nhà tình nghĩa trị giá 196.300.000 đồng; hai cây mít, 01 cây măng cầu trị giá 1.700.000 đồng, tổng cộng giá trị tài sản là 1.497.700.000 đồng. Tài sản này được chia thành 3 phần (gồm kỹ phần+ phần giá trị tài sản chung), bà H một phần, ông B một phần, cháu V một phần, trị giá mỗi phần thành tiền là 499.233.333 đồng.

Hiện tại anh B chưa lập gia đình và đang sống cùng với mẹ là bà H, cháu V còn nhỏ được bà H giám hộ và trên thực tế sau khi ông T mất bà H là người trực tiếp trông coi, chăm sóc, quản lý và sống trên thửa đất này nên cần tiếp tục giao cho bà H được quyền sử dụng đất và căn nhà, cây trồng trên đất là phù hợp với pháp luật và thực tế, bà H có trách nhiệm thanh toán cho anh B một phần là 499.233.000 đồng; cháu V một phần là 499.233.000 đồng nhưng do cháu V còn nhỏ nên giao cho bà H quản lý số tiền này cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Việc ông Trương Vĩnh L hiện cất giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 2660, tờ bản đồ số 04, diện tích 308 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại TDP Y, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa, do ông Trương Vĩnh T đứng tên, ông L thừa nhận việc giữ giấy này là sai, ông đồng ý trả lại tuy nhiên ông nại ra lý do rằng do cháu B bị hạn chế về nhận thức và ông tiếp tục giữ lại chờ cháu V đủ 18 tuổi sẽ giao, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã cho đối chất, thẩm định và xác định là không có căn cứ và không hợp pháp nên cần buộc ông L trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu BA 753726, sổ vào sổ cấp GCN CH00364 do UBND huyện C cấp ngày 18/5/2010 cho bà H và các con của bà để thực hiện quyền thừa kế là phù hợp.

(3) Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, bị đơn anh Trương Vĩnh B, người liên quan cháu Trương Hoàng V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5% trên giá trị phần được hưởng nhưng xét là hộ nghèo có giấy chứng nhận nên được miễn án phí.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 209, 212, 649, 651, 660 Bộ luật dân sự; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1-Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H về tranh chấp tài sản chung và tranh chấp thừa kế tài sản;

1.2-Công nhận tài sản là quyền sử dụng đất thửa số 2660, tờ bản đồ số 04, diện tích 308 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại TDP Y, thị trấn C, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu BA 753726, sổ vào sổ cấp GCN CH00364 do UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 18/5/2010 theo Biên bản định giá tài sản và thẩm định tại chỗ ngày 14/11/2019 có giá trị là 1.300.000.000 đồng là di sản thừa kế của ông Trương Vĩnh T chết để lại.

Công nhận căn nhà tình nghĩa cấp 4 trên thửa đất theo Biên bản định giá và thẩm định tại chỗ ngày 14/11/2019 có giá trị 196.300.000 đồng là tài sản chung của các mẹ con bà Nguyễn Thị H, Trương Vĩnh B, Trương Hoàng V.

Công nhận hai cây mít, 01 cây măng cầu theo biên bản định giá và thẩm định tại chỗ ngày 14/11/2019 có giá trị 1.700.000 đồng là tài sản chung của ông Trương Vĩnh T, bà Nguyễn Thị H, anh Trương Vĩnh B, và cháu Trương Hoàng V.

Tổng cộng giá trị di sản thừa kế và tài sản chung là 1.497.700.000 đồng.

2-Di sản và tài sản chung này được chia như sau:

2.1-Giao cho bà Nguyễn Thị H được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 2660, tờ bản đồ số 04, diện tích 308 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại TDP Y, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa, trên đất có một căn nhà tình nghĩa cấp 4 và hai cây mít, 01 cây măng cầu.

Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho anh Trương Vĩnh B, sinh năm 2001 phần giá trị được hưởng là 499.233.333 đồng và cháu Trương Hoàng V, sinh năm 2009 phần giá trị được hưởng là 499.233.333 đồng.

Do cháu Trương Hoàng V chưa thành niên nên giao cho bà Nguyễn Thị H mẹ ruột cháu V là người giám hộ đương nhiên hợp pháp cho cháu V trực tiếp quản lý phần giá trị được hưởng này cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

2.2-Bà Nguyễn Thị H được quyền liên hệ với các cơ quan liên quan để xác lập lại quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 2660, tờ bản đồ số 04, diện tích 308 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại TDP Y, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa mang tên Nguyễn Thị H (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 753726, sổ vào sổ cấp GCN CH00364 do UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 18/5/2010 và bản vẽ mảnh trích đo địa chính số 124-2019 ngày 20/5/2020 và sơ đồ nhà ở số 123/2019/SĐN ngày 20/5/2020 đính kèm).

Ông Trương Vĩnh L có nghĩa vụ trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu BA 753726, sổ vào sổ cấp GCN CH00364 do UBND huyện C cấp ngày 18/5/2010 cho bà Nguyễn Thị H để thực hiện quyền thừa kế được quyết định trong bản án này; trong trường hợp ông L không trả, bà H được quyền liên hệ với các



cơ quan liên quan để làm lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới thay thế giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên.

**3-Về án phí:**

-Bà Nguyễn Thị H, anh Trương Vĩnh B, cháu Trương Hoàng V mỗi người phải chịu 24.961.666 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng xét hộ gia đình bà H thuộc diện hộ nghèo, có giấy chứng nhận của chính quyền địa phương, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho bà H, anh B, cháu V.

4-Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

*Quy định:* Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- CN VPĐKQSD đất huyện Cam Lâm;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Được**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Được**